

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HN-ST

Ngày: 23-02-2023

*“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình
về ly hôn, nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Đầu
2. Ông Phan Văn Sơn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 363/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2022, về: *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Phương T, sinh năm 1995; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã Đ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1997; Địa chỉ cư trú: ấp T1, xã T2, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Chị T có mặt, anh T1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn đề ngày 07/12/2022, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị Phương T trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị xin ly hôn với anh Nguyễn Minh T1. Lý do: Chị và anh Nguyễn Minh T1 do tìm hiểu tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2016, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 22/5/2017. Thời gian đầu có hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận. Nhưng khoảng 01 năm sau thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp về quan điểm sống, thường hay cự cãi nhau. Anh T1 không có nghề nghiệp ổn định, còn sử dụng ma túy phải đi cai nghiện bắt buộc, không lo được cho vợ con. Chị phát hiện anh T1 sử dụng ma túy từ khi mang thai con, có khuyên ngăn nhưng anh T1 không từ bỏ. Sau khi sinh con, chị và con về bên nhà mẹ ruột của chị ở cho đến nay. Nay tình cảm đã không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên quyết định ly hôn.

2. Về con chung: Nguyễn Huỳnh Đan T3, sinh ngày 28/5/2017, đang sống chung với chị, khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi con, chị không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Không có.

- Bị đơn anh Nguyễn Minh T1 lời trình bày tại bản khai ngày 11/01/2023:

Quá trình sống chung không hợp nhau. Nay chị T xin ly hôn, về con chung là Nguyễn Huỳnh Đan T3 sinh ngày 28/5/2017, chị T xin trực tiếp nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng, anh đồng ý.

Về tài sản chung của vợ chồng và nợ chung của vợ chồng: Không có.

Anh xin vắng mặt theo giấy triệu tập vì không muốn gặp chị T.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như đương sự nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị xem xét: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Phương T; Con chung: Nguyễn Huỳnh Đan T3, sinh ngày 28/5/2017, để chị T trực tiếp nuôi con, ghi nhận chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: Chị T và anh T1 trình bày không có, không yêu cầu; Nợ chung của vợ chồng: Chị T và anh T1 bày không có, không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Phương T, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung*”; Trong đó xác định chị Huỳnh Thị Phương T là nguyên đơn, anh Nguyễn Minh T1 là bị đơn; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét việc vắng mặt của anh Nguyễn Minh T1 có đơn xin vắng, có lý do, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T1 là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:

1. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Phương T, thấy rằng:

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh T1.

Anh T1 cũng đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng không hợp nhau nhưng không muốn đến Tòa do không muốn gặp chị T.

Khi thực hiện xác minh, ông Nguyễn Văn Mạnh T4 là cha của anh T1 cho biết thông tin: Hôn nhân của anh T1 và chị T có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng sống bên chồng đến khi chị T sinh con thì xin phép về bên ruột sống và ở đến hiện nay, không về sống cùng anh T1 nữa. Anh T1 cũng đồng ý ly hôn với chị T nhưng không muốn đến Tòa án do không muốn gặp chị T. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn thì ông không rõ, chỉ thấy chị T bỏ đi. Anh T1 và chị T có 01 con chung, lớn lên bên gia đình chị T, anh T1 cũng đồng ý để chị T nuôi nhưng anh T1 không cấp dưỡng. Anh T1 và chị T không có tài sản chung và cũng không nợ nần ai.

Thấy rằng mục đích hôn nhân là để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; trong quá trình sống chung vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 là có thật. Nguyên nhân bắt nguồn từ mâu thuẫn về việc chị T cho rằng quá trình sống chung, anh T1 không lo cho vợ con, sử dụng ma túy, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc. Anh T1 không sửa đổi nên chị đưa con về bên mẹ ruột sống cho đến nay. Trong thời gian này vợ chồng cũng không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tạo điều kiện triệu tập để cho vợ chồng hòa giải đoàn tụ nhưng anh T1 vắng mặt không đến Tòa nên không thể tiến hành hòa giải được. Xét khả năng hàn gắn đoàn tụ là không thể, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân đã không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

2. Về con chung: Nguyễn Huỳnh Đan T3, sinh ngày 28/5/2017 hiện đang sống với chị T. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi con. Thấy rằng từ khi sinh ra con đã sống cùng với chị T bên gia đình chị T, đã quen với điều kiện sinh sống bên mẹ. Anh T1 cũng đồng ý để con cho chị T nuôi. Do đó, để chị T trực tiếp nuôi con khi ly hôn là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ đều có quyền, nghĩa vụ đối với con chung chưa thành niên theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Huỳnh Thị Phương T và anh Nguyễn Minh T1 cùng trình bày không có, không yêu cầu, không giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Chị Huỳnh Thị Phương T và anh Nguyễn Minh T1 cùng trình bày không có, không giải quyết.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu xin ly hôn, chị T chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Phương T.

Cụ thể tuyên:

1. Chị Huỳnh Thị Phương T được ly hôn với anh Nguyễn Minh T1.

2. Về con chung: Nguyễn Huỳnh Đan T3, sinh ngày 28/5/2017. Khi ly hôn, chị Huỳnh Thị Phương T được trực tiếp nuôi con. Ghi nhận chị Huỳnh Thị Phương T không yêu cầu anh Nguyễn Minh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Huỳnh Thị Phương T và anh Nguyễn Minh T1 cùng trình bày không có, không yêu cầu, không giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Chị Huỳnh Thị Phương T và anh Nguyễn Minh T1 cùng trình bày không có, không giải quyết.

Các đương sự không có yêu cầu nào khác, không xem xét.

5. Về án phí dân sự không có giá ngạch: Đối với yêu cầu ly hôn: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn), chị Huỳnh Thị Phương T phải chịu. Được khấu trừ theo

Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001041 ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu (Hs, Vp).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng